

Full name:.....

TEST FOR THE SECOND TERM

Class: 3.....

Subject: English

Time allowed: 35 minutes

Mark	Teacher's comment
------	-------------------

A- PHẦN TRẮC NGHIỆM

Bài 1: Khoanh tròn vào đáp án đúng (4đ)

- _____ you like badminton?
A. Do B. Does C. Is D. Are
- What do you do _____ break time?
A. in B. on C. at D. under
- Where _____ the book?
A. are B. is C. am D. yours
- How many _____ are there?
A. pen B. pens C. pan D. pon
- They're _____ football
A. play B. plays C. playing D. played
- What is the _____ like?
A. weather B. wether C. whether D. wheather
- Do you have any _____?
A. goldfishes B. golfish C. godfih D. goldfish
- Where is Sapa? -> It's in _____ Viet Nam
A. South B. Noth C. North D. Norh

B- PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Nghe và viết số thứ tự vào các đáp án sau (1đ)

- | | |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> a. listening to music | <input type="checkbox"/> b. watching TV |
| <input type="checkbox"/> c. cooking | <input type="checkbox"/> d. drawing a picture |

Bài 2: Nối câu ở cột A với câu tương ứng ở cột B (1đ)

1. Who's that?	A. It's sunny
2. What is she doing?	B. Yes, I do
3. Do you have a puzzle?	C. He is my brother, Nam.
4. What is the weather like?	D. She is skipping.

Bài 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống (2đ)

ten	skipping	father	cooking	you
------------	-----------------	---------------	----------------	------------

Hello. I'm Nga. I'm _(0)___**ten**_____years old. This is my family. This is my Mum. She is _(1)_____in the kitchen. My _(2)___is reading in the living room. My sister and I are ___(3)___in the _(4)____. I love my family.

1..... 2..... 3..... 4.....

Bài 4: Sắp xếp các từ cho sẵn thành câu có nghĩa (2đ)

1. have/ four /I / planes /
2. doing/ she/ What/ is/?.....
3. old/ How/ your/ is/ mother/?.....
4. are/ How/ there/ many/ windows/?.....